TOÀ □N NHÂN DÂN
QU□N HOANG MAI - TP HÀ N□I
-----***-----
Số: 45 /2025/QĐST - HNGĐ

C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----
Hà Nội , ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Căn cứ điều 48, điều 217, điều 219, điều 271, khoản 2 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc "xin ly hôn".

Xét thấy: Ngày 22 /4/ 2025 chị Nguyễn Thị H có đơn xin rút đơn ly hôn đối với anh Trần Mih T. Xét việc rút đơn của chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật được Toà án chấp nhận

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 206/2025/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc " Xin ly hôn" giữa:

Nguyên đơn *:* Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1990
Bị đơn : Anh Trần Minh T – sinh năm 1982
Đều trú tại : Số 4 , ngách 115 ngõ 254 M.K, Phường M.Đ ,Hoàng Mai Hà Nội

2. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án :

-Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự

- Về án phí: Hoàn trả chị H toàn bộ số tiền nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí , lệ phí số 0034778 ngày 26/3/2025 tại Chi cục thi hành án quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

3.Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Nơi nhận :
- Các đương sự
- Viện kiểm sát Quận Hoàng Mai
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Trần Thị Thuý Hà

hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, không tin tưởng nhau trong cuộc sống. Bà Thu sống với ông Ninh và người nhà anh Ninh gồm: Bố mẹ, các em ruột ông Ninh không đúng lễ nghi đạo đức, báo hiếu với mẹ anh Ninh, sống với bản thân ông Ninh không có trách nhiệm, không vì sự nghiệp của ông Ninh, đi nói xấu ông Ninh với người ngoài. Bà Thu nói với mọi người rằng ông Ninh vô tích sự, rượu chè, gái gú, làm mất danh dự của ông Ninh. Bà Thu cho em ruột vay số tiền lớn khoảng 800 triệu đồng mà không đòi lại được. Việc bà Thu tự ý cho em gái vay một số tiền lớn như vậy ông Ninh không hề hay biết. Đây chính là nguyên nhân làm mất danh dự của ông Ninh, làm cả nhà lâm vào tình trạng khốn cùng nên từ tháng 6 năm 2024, ông Ninh dọn ra khỏi nhà, sinh sống tại địa chỉ khác. Ông Ninh đi ở nhờ nhà của bạn bè và ở lại cơ quan làm việc, không ở cùng với bà Thu và các con. Trước đây, ông Ninh đã làm đơn ly hôn bà Thu tại Tòa án quận Hoàng Mai nhưng sau đó rút đơn ly hôn về nhưng vợ chồng không cải thiện được tình cảm, vẫn sống ly thân mỗi người ở một nơi.

Nay, ông Ninh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Ninh xin được ly hôn bà Thu để ổn định cuộc sống. Do ông Ninh không còn tình cảm với bà Thu và không thể tiếp tục chung sống với bà Thu nên ông Ninh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa mà giải quyết ly hôn để ông Ninh ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Ông Ninh xác nhận ông và bà Thu có 02 con chung là Bùi Khánh Trang, sinh ngày 04/02/2003 và Bùi Lê Tường Anh, sinh ngày 13/11/2007. Khi ly hôn, do cháu Trang đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên ông Ninh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Tường Anh, do cháu Tường Anh muốn ở với bà Thu nên ông Ninh đồng ý để bà Thu nuôi cháu Tường Anh.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ninh xin cấp dưỡng nuôi cháu Tường Anh mỗi tháng 6.000.000 đồng.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Ông Ninh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Ninh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn bà Lê Thị Ngọc Thu trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Đăng Ninh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05/12/2001 tại UBND Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn ông , bà chưa ai kết hôn lần nào.

Sau khi kết hôn, ông bà ở tại số 15B, ngõ 37, phố Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng tháng 05 năm 2024 thì ông Ninh làm đơn xin ly hôn bà Thu. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã hòa giải để ông Ninh rút đơn về, vợ chồng đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên, ông Ninh vẫn không chịu về nhà ở và không có thiện chí hàn gắn. (ông Ninh đã tự ý bỏ ra ngoài sống từ ngày 07/6/2024 đến nay vẫn chưa về nhà). Bà Thu và hai con đã thuyết phục ông Ninh về nhà ở rất nhiều lần nhưng ông Ninh vẫn không chịu về và đến nay lại tiếp tục nộp đơn xin ly hôn bà Thu. Bà Thu không đồng ý ly hôn ông Ninh vì bà vẫn yêu gia đình và thương các con, bà Thu trân trọng tình nghĩa vợ chồng 23 năm và muốn giữ gia đình cho các con, bà tin vào phẩm chất tốt đẹp của ông Ninh và nền tảng hôn nhân vững chắc mà ông bà đã có. Nguyên nhân ông Ninh đòi ly hôn, ly thân và cư xử tuyệt tình với mẹ con bà là do ông Ninh đã ngoại tình. Bà Thu không cho phép người thứ ba được ngang nhiên vào để cướp chồng, phá nát gia đình. Bà Thu không đồng tình việc làm sai trái của ông Ninh là hành vi ngoại tình và cư xử tàn nhẫn với vợ con, vu khống và đổ lỗi cho bà để tìm cách ly hôn.

Bà Thu không đồng ý với tất cả các thông tin mà ông Ninh nói về bà ở trên vì nó không đúng sự thật.

- Về con chung: Bà Thu xác nhận bà và ông Ninh có hai con chung Bùi Khánh Trang, sinh ngày 04/02/2003 và Bùi Lê Tường Anh, sinh ngày 13/11/2007. Do cháu Trang đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên bà Thu không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Tường Anh đang học lớp 12 tại Trường PTTH Việt Đức, Hà Nội. Nếu phải ly hôn bà Thu xin nuôi cháu Tường Anh và yêu cầu ông Ninh cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng.

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Bà Thu không đồng ý ly hôn ông Ninh nên không có ý kiến về vấn đề tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Thu không đồng ý ly hôn ông Ninh nên không có ý kiến về vấn đề nợ chung.

*** Tại phiên tòa**: Ông Bùi Đăng Ninh vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Ngọc Thu và để bà Thu được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Bùi Lê Tường Anh, sinh ngày 13/11/2007;Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Ninh xin cấp dưỡng nuôi cháu

Tường Anh mỗi tháng 6.000.000 đồng;Về tài sản chung: Ông Ninh không yêu cầu Toà án giải quyết;Về nợ chung:Ông Ninh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Thu vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn ông Ninh .Trường hợp nếu phải ly hôn bà xin nuôi cháu Tường Anh , đề nghị ông Ninh đóng góp 10.000.000 đồng / tháng để nuôi con chung

Về tài sản , nhà ở : Bà Thu không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung : Bà Thu không yêu cầu Toà án giải quyết

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý đơn xin ly hôn của ông Bùi Đăng Ninh đối với bà Lê Thị Ngọc Thu là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 195, 196, 197 Bộ luật TTDS; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án giải quyết đúng thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH quy định về án phí năm 2016:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đăng Ninh về việc xin ly hôn với bà Lê Thị Ngọc Thu.

Về con chung: Do cháu Trang đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không xem xét; cháu Tường Anh có nguyện vọng được sống cùng mẹ, vì vậy giao cháu Bùi Lê Tường Anh, sinh ngày 13/11/2007 cho bà Lê Thị Ngọc Thu trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Bùi Đăng Ninh thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Bùi Lê Tường Anh 6.000.000 đồng mỗi tháng kể từ tháng 3 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Ông , bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về khoản nợ chung: Ông , bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Ông Bùi Đăng Ninh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Bùi Đăng Ninh có đơn xin ly hôn đối với bà Lê Thị Ngọc Thu có nơi thường trú và nơi cư trú tạiso 15B, ngõ 37, phố Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đăng Ninh và bà Lê Thị Ngọc Thu kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2001 tại UBND phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do vậy HĐXX nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống tại số 15B, ngõ 37, phố Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, không tin tưởng nhau trong cuộc sống. Từ năm 2015 trở đi mâu thuẫn đã bắt đầu trầm trọng. Theo như ông Ninh trình bầy bà Thu sống với ông Ninh và người nhà ông Ninh gồm: Bố mẹ, các em ruột ông Ninh không đúng lễ nghi đạo đức, báo hiếu với mẹ anh Ninh, sống với bản thân ông Ninh thì không có trách nhiệm, không vì sự nghiệp của ông Ninh, đi nói xấu ông Ninh với người ngoài. Bà Thu nói với mọi người rằng ông Ninh vô tích sự, rượu chè, gái gú, làm mất danh dự của ông Ninh. Việc bà Thu cho em ruột bà Thu vay số tiền lớn khoảng đến 800 triệu không đòi lại được. Việc bà Thu tự ý cho em gái vay một số tiền lớn như vậy ông Ninh không hề hay biết. Toàn bộ các lý do này chính là nguyên nhân làm mất danh dự của ông Ninh, làm cả nhà ông Ninh lâm vào tình trạng khốn cùng, từ tháng 6/2024 dẫn đến vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa.

Xét thấy cuộc hôn nhân muốn có hạnh phúc phải được xây dựng từ hai phía, vợ chồng phải chung sống cùng nhau, quan tâm và thương yêu chăm sóc nhau. Trên thực tế ông Ninh đã làm đơn ly hôn bà Thu tại Toà án đến lần này là lần thứ hai, lần trước ông Ninh đã rút đơn về để cải thiện quan hệ vợ chồng tuy nhiên không có kết quả nên ông Ninh tiếp tục làm đơn ly hôn lần 2, thực tế ông Ninh và bà Thu đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2024, không ai quan tâm đến ai nữa. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải với cả hai ông nhiều lần tuy nhiên ông Ninh không đồng ý và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án cho ly hôn để ổn định cuộc sống , bà Thu đề nghị Toà án không chấp nhận đơn ly hôn của ông Ninh tuy nhiên bà không đưa ra được phương án nào để cải thiện quan hệ vợ chồng, dẫn đến việc hoà giải tình cảm cho ông , bà là không có kết quả. Bà Thu có nộp cho Toà án các tài liệu bà cho rằng ông Ninh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác tuy nhiên các tài liệu đó không đủ căn cứ để Toà án xác định ông Ninh đang có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác.Từ phân tích trên HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Ninh và bà Thu đã trầm trọng, kéo dài , ông, bà không có phương án hàn gắn mâu thuẫn , mục đích hôn nhân để xây dựng một gia đình hạnh phúc không đạt được; Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Ninh là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Xác nhận ông Bùi Đăng Ninh và bà Lê Thị Ngọc Thu có 02 con chung là cháu Bùi Khánh Trang, sinh ngày 04/02/2003 và Bùi Lê Tường Anh, sinh ngày 13/11/2007.Cháu Trang đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên Tòa án không xem xét. Giao cháu Tường Anh cho bà Thu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Bùi Đăng Ninh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tường Anh mỗi tháng 6.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận

Ông Bùi Đăng Ninh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản): Ông Bùi Đăng Ninh và bà Lê Thị Ngọc Thu không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Ông Bùi Đăng Ninh và bà Lê Thị Ngọc Thu không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí:Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Bùi Đăng Ninh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.và án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56,Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 Điều 28,điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271,Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đăng Ninh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đăng Ninh được ly hôn với bà Lê Thị Ngọc Thu.

2. Về con chung: Xác nhận ông Bùi Đăng Ninh và bà Lê Thị Ngọc Thu có 02 con chung là cháu Bùi Khánh Trang, sinh ngày 04/02/2003 và cháu Bùi Lê Tường Anh, sinh ngày 13/11/2007. Cháu Trang đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên Tòa án không xem xét. Giao cháu Tường Anh cho bà Thu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Bùi Đăng Ninh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tường Anh mỗi tháng 6.000.000 đồng kể từ 3/2025 cho đến cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

Ông Bùi Đăng Ninh có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản):Ông Bùi Đăng Ninh và bà Lê Thị Ngọc Thu không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung:Ông Bùi Đăng Ninh và bà Lê Thị Ngọc Thu không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Ông Bùi Đăng Ninh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0034197 ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội và phải chịu án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Đăng Ninh và bà Lê Thị Ngọc Thu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (GCNKH số 129, ngày 05/12/2001)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.